

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 07 năm 2022

Số: 06/QĐ-HĐQL

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 01/TTr-QĐT ngày 06/01/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được thay thế các quyết định sau:

- Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

- Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 10/3/2015 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

- Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế thẩm định dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

- Quyết định số 02/QĐ-HĐQL ngày 10/3/2015 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế thẩm định dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



**Phạm Văn Thiều**  
**Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**

**QUY CHẾ CHO VAY**  
**CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 29/4/2022  
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về hoạt động cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là *Quỹ*) đối với khách hàng.
2. Quy chế này không điều chỉnh hoạt động cho vay đối với khách hàng là tổ chức tín dụng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.
2. Khách hàng vay vốn tại Quỹ.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cho vay* là hình thức cấp tín dụng, theo đó Quỹ giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích đầu tư trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận, với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.
2. *Cho vay hợp vốn* là việc Quỹ và các tổ chức khác cùng cho vay vốn đầu tư một dự án, trong đó Quỹ hoặc một tổ chức khác đứng ra làm đầu mối phối hợp và thực hiện cho vay.
3. *Khách hàng vay vốn tại Quỹ* (sau đây gọi là khách hàng) là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật; có nhu cầu vay vốn, có khả năng trả nợ để thực hiện các dự án đầu tư, phương án đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
4. *Thời hạn cho vay* là khoảng thời gian từ khi Quỹ giải ngân vốn vay lần đầu cho đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa Quỹ và khách hàng.



5. *Thời hạn ân hạn* là khoảng thời gian tính từ khi Quỹ giải ngân vốn vay lần đầu cho đến thời điểm khách hàng bắt đầu trả nợ gốc được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian ân hạn, khách hàng chưa phải trả nợ gốc nhưng phải trả lãi.

6. *Thời hạn trả nợ* là khoảng thời gian từ khi khách hàng trả nợ khoản vay lần đầu tiên cho đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

7. *Kỳ hạn trả nợ* là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã thỏa thuận mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó khách hàng phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay cho Quỹ

8. *Cơ cấu lại thời hạn trả nợ* là việc Quỹ chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ đối với các khoản nợ vay của khách hàng theo hai phương thức như sau:

a) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi.

b) Gia hạn nợ là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.

9. *Khả năng tài chính của khách hàng* là khả năng về vốn, tài sản của khách hàng để bảo đảm việc triển khai thực hiện dự án, bảo đảm hoạt động thường xuyên và thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

10. *Bán nợ* là việc chuyển giao quyền đòi nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, theo đó Quỹ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận thanh toán từ bên mua nợ.

## CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### **Điều 4. Nguyên tắc cho vay**

1. Hoạt động cho vay của Quỹ đối với khách hàng được thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ và khách hàng phù hợp với Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khách hàng vay vốn tại Quỹ cam kết chấp hành đúng các thỏa thuận với Quỹ; sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

### **Điều 5. Đối tượng và điều kiện cho vay**

1. Khách hàng thuộc đối tượng cho vay của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có dự án đầu tư, một giai đoạn dự án đầu tư, hạng mục dự án đầu tư đối với dự án quy mô lớn hoặc có phương án đầu tư (sau đây gọi chung là dự án) thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư và cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

b) Không là công ty con của Quỹ.

c) Khách hàng là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện cho vay:

a) Khách hàng thuộc đối tượng cho vay theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là có hiệu quả, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.

c) Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật đầu tư.

d) Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt mua bảo hiểm.

#### **Điều 6. Những nhu cầu vốn không được cho vay**

Quỹ không được cho vay đối với các nhu cầu vốn sau đây:

1. Thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh, dịch vụ, ngành nghề mà pháp luật cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Thông tư số 39/2016/TT-NHNN).

2. Để trả nợ khoản nợ vay tại Quỹ hoặc tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định tại các Khoản 5, 6 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN.

#### **Điều 7. Thời hạn cho vay và thời hạn ân hạn**

1. Thời hạn cho vay đối với từng dự án đầu tư được xác định trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa là 15 năm. Trường hợp thời hạn vay trên 15 năm, Quỹ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thời hạn ân hạn được xác định đối với từng dự án cụ thể, đảm bảo phù hợp với thời gian đầu tư xây dựng, triển khai hoạt động kinh doanh khai thác của dự án và thời điểm phát sinh nguồn tiền trả nợ của khách hàng.

#### **Điều 8. Lãi suất cho vay**

1. Giám đốc Quỹ xem xét quyết định mức lãi suất cho vay nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

